



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY 47



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2017

ANNUAL REPORT

MỤC LỤC**I. Thông tin chung**

<i>Thông tin khái quát</i>	3
<i>Ngành nghề và địa bàn kinh doanh</i>	3
<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	4
<i>Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý</i>	5
<i>Định hướng phát triển</i>	7
<i>Các rủi ro</i>	8

II. Tình hình hoạt động trong năm

<i>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	9
<i>Tổ chức và nhân sự</i>	11
<i>Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án</i>	13
<i>Tình hình tài chính</i>	15
<i>Cơ cấu cổ đông</i>	17

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

<i>Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	18
<i>Kế hoạch phát triển trong tương lai</i>	20

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty</i>	21
<i>Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD</i>	22
<i>Các kế hoạch, định hướng của HĐQT</i>	22

V. Quản trị công ty

<i>Hội đồng quản trị</i>	23
<i>Ban Kiểm soát</i>	25
<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc</i>	27

VI. Báo cáo tài chính

<i>Ý kiến kiểm toán</i>	29
<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	30



I. THÔNG TIN CHUNG :**1. Thông tin khái quát :**

Tên giao dịch :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47
Giấy chứng nhận ĐKDN số :	4100258747
Vốn điều lệ :	170.201.300.000 đồng <i>(Một trăm bảy mươi tỷ hai trăm lẻ một triệu ba trăm ngàn đồng)</i>
Địa chỉ :	số 8 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định
Điện thoại :	0256.3522166 (Fax : 0256.3522316)
Website :	www.xaydung47.vn
Mã cổ phiếu :	C47

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**Ngành nghề
kinh doanh**

- Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp và nhóm ngành phục vụ có liên quan.
- Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch và nhóm ngành phục vụ có liên quan.
- Dạy nghề du lịch và xuất khẩu lao động

**Địa bàn
kinh doanh**

- Miền Trung
- Tây Nguyên
- Miền Đông Nam bộ



3. Quá trình hình thành và phát triển :**1975**

Tiền thân là Công ty Xây dựng thủy lợi 7 được Thành lập theo Quyết định số 888 QĐ/TCCB ngày 08/09/1975 của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

1996

Đổi tên thành Công ty Xây dựng 47 theo Quyết định số 119 NN-TCCB/QĐ ngày 03/02/1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.

2005÷2015

- Cổ phần hóa theo quyết định số 4411 QĐ/BNN-TCCB ngày 08/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.
- Công ty cổ phần Xây dựng 47 chính thức hoạt động từ 01/07/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3503000064 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp ngày 27/06/2005. Đến nay, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4100258747 lần thứ 17 ngày 17/01/2017 với số vốn điều lệ là 170.201.300.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ hai trăm lẻ một triệu ba trăm ngàn đồng).

2011

Ngày 30/03/2011, cổ phiếu Công ty CP Xây dựng 47 (mã C47) chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TpHCM.



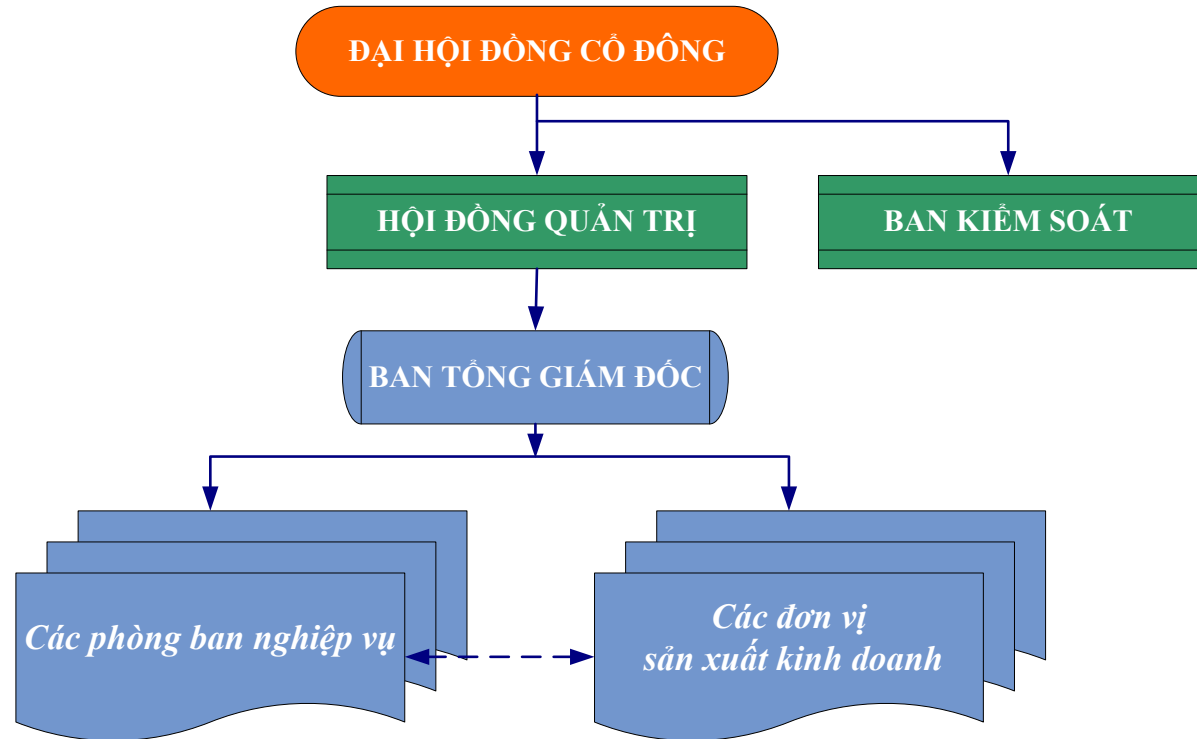
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý:

Mô hình tổ chức được áp dụng từ năm 2005 đến nay gồm : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp.

Các phòng ban chức năng gồm :

- Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương
- Phòng Kinh tế Kế hoạch
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kế toán Tài vụ
- Phòng Đầu tư
- Phòng Quản lý xe máy – Thiết bị
- Phòng Thí nghiệm
- Phòng Xuất khẩu lao động
- Văn phòng công ty



Các đơn vị sản xuất kinh doanh gồm : Khách sạn Hải Âu, Xí nghiệp Phước An, Xí nghiệp vật tư, Trung tâm dạy nghề du lịch và xuất khẩu lao động, cùng 16 xí nghiệp xây lắp.

b) Các công ty con, công ty liên kết và đầu tư vào công ty khác:

<i>Công ty con</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty cổ phần du lịch Hâm Hồ	Thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	<ul style="list-style-type: none"> • Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác các khu du lịch; • Kinh doanh khách sạn, du lịch, lữ hành. Các dịch vụ khác	7.635.000.000	76,35%
Công ty cổ phần thủy điện Văn Phong	Số 8 Biên Cương, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	53.825.000.000	59,81%

<i>Đầu tư vào công ty khác</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Vốn điều lệ thực góp</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>
Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn	Số 79 khối 8, phường Thống Nhất, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	<ul style="list-style-type: none"> • Sản xuất và kinh doanh điện; • Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; • Tư vấn, xây lắp công trình điện; • Trồng, chế biến, bán buôn cây lâu năm; • Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị điện. 	26.800.000.000	8,00%

5. Định hướng phát triển:**Mục tiêu chủ yếu**

- Công ty tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị máy móc, phương tiện vận tải để hợp lý hóa dây chuyền, tăng năng lực sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế hiện có của Công ty.
- Tiếp tục phát huy những ngành nghề là thế mạnh của công ty như xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cơ sở hạ tầng; nhà hàng, khách sạn, du lịch lữ hành. Giữ vững, khẳng định vị thế là một nhà thầu có năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng các dự án thủy lợi, thủy điện.
- Mở rộng SXKD trong một số lĩnh vực mới như sản xuất VLXD, xây dựng hạ tầng, xây dựng dân dụng, đặc biệt trong việc đầu tư xây dựng các dự án chung cư; các dự án chống ngập tại TpHCM.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng Công ty theo mô hình đa ngành nghề trong đó các hoạt động xây dựng vẫn là nền tảng.
- Mở rộng SXKD sang một số lĩnh vực mới đặc biệt là tham gia vào các lĩnh vực địa ốc, xây dựng dân dụng; vật liệu xây dựng; xuất khẩu lao động, dạy nghề ...
- Tiếp tục tìm kiếm các đối tác chiến lược mới có năng lực tài chính, tiềm năng trong kinh doanh để đảm bảo huy động vốn cũng như tạo công việc cho Công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Công ty luôn đảm bảo lợi ích cốt lõi của doanh nghiệp, cổ đông, người lao động và khách hàng.
- Công ty tạo điều kiện tốt nhất để người lao động yên tâm công tác và phát huy hết khả năng của mình, mang lại hiệu quả cao nhất. Xây dựng môi trường làm việc có văn hóa, văn minh, lịch sự, phù hợp với xu thế phát triển, hội nhập của thời đại.
- Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa...nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư ở địa bàn hoạt động.

6. Các rủi ro:***Rủi ro tỷ giá hối đoái***

- Rủi ro về tỷ giá là rủi ro về giá trị/luồng tiền tương lai của các công cụ tài chính biến động theo tỷ giá hối đoái.
- Công ty không gặp rủi ro về tỷ giá hối đoái do mọi nghiệp vụ phát sinh được thực hiện bằng đồng Việt Nam

Rủi ro về lãi suất

- Rủi ro về lãi suất là rủi ro về giá trị/luồng tiền tương lai của các công cụ tài chính biến động theo lãi suất thị trường.
- Công ty không có rủi ro lãi suất trọng yếu vì chỉ giao dịch truyền thống lâu năm với BIDV Bình Định, được hưởng ưu đãi về lãi suất và hạn mức tín dụng.

Rủi ro tín dụng

- Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng, đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ dẫn đến tổn thất tài chính cho công ty.
- Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng vì các khoản phải thu chủ yếu từ các Ban quản lý dự án của Nhà nước.

Rủi ro thanh khoản

- Chính sách của công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh toán hiện tại và tương lai nhằm đảm bảo đáp ứng các quy định về thanh khoản
- Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức kiểm soát được và tin tưởng có thể tạo ra đủ nguồn đáp ứng nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

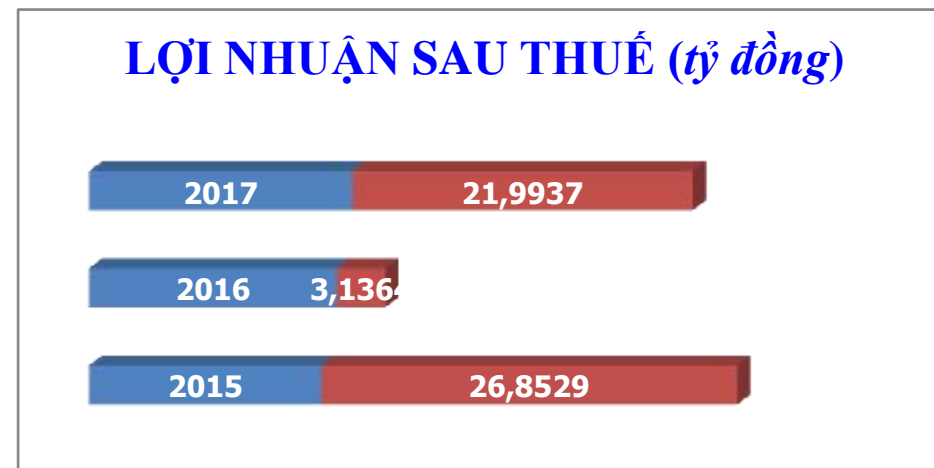
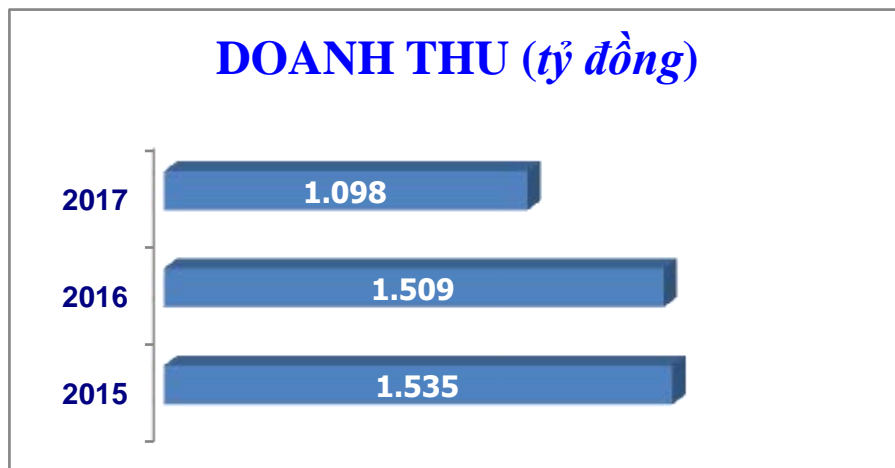
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ
1	Tổng doanh thu	1.320	1.098	83%
2	Lợi nhuận sau thuế	24	22	92%

Nguồn số liệu : BCTC hợp nhất được kiểm toán 2017

+ Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận sau thuế không đạt kế hoạch:

- Khi xây dựng kế hoạch SXKD 2017 trình ĐHCĐ, công ty đã căn cứ vào dự kiến kế hoạch của các chủ đầu tư về tiến độ và nguồn vốn, trong đó, công trình Tân Mỹ dự kiến ghi vốn 385 tỷ đồng (cả thuế GTGT). Tuy nhiên, sau đó, Bộ NN&PTNT chưa bố trí được nguồn vốn khiến cho công trình không thể triển khai. Vì vậy, công ty thiếu đi khoản doanh thu 350 tỷ đồng so với kế hoạch ban đầu trình ĐHCĐ.
- Do doanh thu thực hiện chỉ đạt 83% kế hoạch kéo theo lợi nhuận cũng không đạt về số tuyệt đối, tuy nhiên về tỷ lệ, lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch vẫn đạt được tỷ lệ 92%.

+ So sánh doanh thu, lợi nhuận 3 năm:



2. Tổ chức và nhân sự:

b) Danh sách Ban điều hành:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số cổ phần nắm giữ</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Dương Minh Quang	Tổng Giám đốc	80.129	
2	Nguyễn Xuân Càn	Phó Tổng Giám đốc	37.500	
3	Đình Tấn Dương	Phó Tổng Giám đốc	44.931	
4	Huỳnh Khế	Phó Tổng Giám đốc	77.102	
5	Phan Thanh Lân	Phó Tổng Giám đốc	21.409	
6	Trần Đình Liễn	Phó Tổng Giám đốc	33.933	
7	Nguyễn Văn Phúc	Phó Tổng Giám đốc	49.878	
8	Phạm Văn Nho	Kế toán trưởng	96.637	

Thông tin chi tiết đăng tại trang web : www.xaydung47.vn



c) Cán bộ, nhân viên:

Thống kê cán bộ, nhân viên	Cán bộ quản lý : 89 người	Trình độ đào tạo	Đại học: 192 người
	Nhân viên nghiệp vụ : 165 người		Trung cấp: 111 người
	Công nhân trực tiếp : 878 người		Sơ cấp: 1 người
	Tổng số : 1.132 người		Lao động có kỹ thuật : 718 người <i>(Được đào tạo qua trường dạy nghề)</i>
			Lao động phổ thông: 110 người

Chính sách đối với người lao động	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đã cam kết với người lao động đã được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động. Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thân thể và hưởng các quyền lợi theo quy định của luật pháp. Người lao động được bảo đảm về việc làm và an toàn lao động, được xếp lương theo năng lực, hưởng lương theo sản phẩm và năng suất lao động.
	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty có chính sách đào tạo nhân viên với mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên thành thạo nghiệp vụ, lực lượng công nhân lành nghề và tác phong làm việc chuyên nghiệp.
	<ul style="list-style-type: none"> • Ngoài tiền lương, người lao động trong công ty còn được hưởng chế độ khen thưởng tùy theo thành tích đạt được và các khoản thưởng nhân các dịp lễ, tết.
	<ul style="list-style-type: none"> • Người lao động được trang bị trang phục làm việc, trang bị bảo hộ lao động theo quy chế của công ty và phù hợp với chế độ tài chính kế toán quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

+ Đầu tư tài chính:

<i>Công ty con/công ty liên kết/ đầu tư khác</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Đầu tư trong năm</i>	<i>Tổng mức đầu tư</i>	<i>Tỷ lệ nắm giữ</i>
Công ty CP thủy điện Định Bình	đồng	0	13.200.000.000	17,64%
Công ty CP du lịch Hàm Hồ	đồng	0	7.635.000.000	76,35%
Công ty CP thủy điện Buôn Đôn	đồng	0	26.800.000.000	8,00%
Công ty CP thủy điện Văn Phong	đồng	0	53.825.000.000	59,81%
Tổng cộng			101.460.000.000	

Trong năm 2017, công ty đã thoái vốn toàn bộ 1.452.000 cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Định Bình, giá bán 30.000 đồng/cổ phần, thu lợi 30 tỷ đồng, hạch toán vào kết quả kinh doanh khác trong kỳ kế toán.

+ Đầu tư dự án:

<i>Dự án</i>	<i>Tổng mức đầu tư theo dự toán</i>	<i>Đầu tư trong năm</i>	<i>Lũy kế đến nay</i>	<i>Thời gian hoàn thành</i>
Khu du lịch Định Bình	38.118.080.000	19.514.125	3.041.794.343	
Chung cư 105 Tây Sơn	442.027.403.731	1.787.294.492	10.650.374.670	
Khu nhà máy Phước Thành	107.000.000.000	3.333.781.127	12.114.442.130	
Tổng cộng		5.140.589.744	25.806.611.143	

b) Các công ty con:

CÔNG TY CP DU LỊCH HÀM HỒ		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tổng giá trị tài sản	13.116.850.425	12.977.928.810
Doanh thu thuần	7.054.214.034	8.994.660.689
Lợi nhuận sau thuế	606.574.339	639.523.127

Nguồn : BCTC năm 2017 của Công ty CP Du lịch Hàm Hồ

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĂN PHONG		
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tổng giá trị tài sản	167.491.597.522	186.689.298.788
Doanh thu thuần	8.167.780.707	21.218.621.046
Lợi nhuận sau thuế	-13.440.048.209	623.499.674

Nguồn : BCTC năm 2017 của Công ty CP Thủy điện Văn Phong



4. Tình hình tài chính:a) Tình hình tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>	<i>% tăng giảm</i>
Tổng giá trị tài sản	2.258.607.485.647	2.212.960.538.562	-2%
Doanh thu thuần	1.490.531.249.489	1.057.524.358.827	-29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.279.204.035	23.350.805.712	612%
Lợi nhuận khác	2.513.104.635	2.754.437.507	10%
Lợi nhuận trước thuế	5.792.308.670	26.105.243.219	351%
Lợi nhuận sau thuế	3.136.397.295	21.993.682.107	601%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>	<i>% tăng giảm</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,01	1,06	5%
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,36	0,38	7%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,87	0,86	-1%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,69	6,40	-4%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân)	1,51	1,09	-28%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,66	0,48	-28%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,00	0,02	888%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,07	588%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,00	0,01	616%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,00	0,02	904%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phần lưu hành : 17.020.130 cổ phần
 Trong đó : + CP chuyển nhượng tự do : 17.020.130 cổ phần
 + CP hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) **Cơ cấu cổ đông:**

Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	Cổ đông lớn :	3.231.127 cp
	Cổ đông nhỏ :	13.789.003 cp



<i>Phân loại theo đối tượng cổ đông</i>	<i>Số lượng cổ đông</i>	<i>Số CP sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Cổ đông pháp nhân trong nước	16	1.614	0,01%
Cổ đông pháp nhân nước ngoài	5	175.642	1,03%
Cổ đông cá nhân trong nước	1.484	16.746.844	98,39%
Cổ đông cá nhân nước ngoài	8	96.030	0,56%
Tổng cộng	1.513	17.020.130	



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:****a) Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :**

- Vượt qua những khó khăn về nguồn vốn do chính sách cắt giảm đầu tư công ảnh hưởng đến các công trình vốn trái phiếu chính phủ và sự chậm trễ của chủ đầu tư các công trình thủy điện hình thức cổ phần, công ty vẫn đảm bảo tiến độ được giao, đạt yêu cầu chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật. Uy tín của công ty được đánh giá rất cao và từ đó, công ty cũng đã được chỉ định trực tiếp thi công một số công trình quan trọng có độ khó cao, nhất là các công trình thủy điện đang bước vào giai đoạn gấp rút.
- Năm 2017, công ty đã ký hợp đồng thi công: Các hạng mục bổ sung cho dự án thủy điện Trung Sơn (Thanh Hóa – 67 tỷ đồng), dự án thủy điện Thượng Kon Tum (Kon Tum - 126 tỷ đồng). Các công trình khác vẫn thực hiện tiếp theo các hợp đồng đã ký.
- Hoạt động sản xuất phục vụ như : thí nghiệm, sửa chữa, gia công cơ khí, khai thác và vận chuyển VLXD ... đảm bảo phục vụ tốt công tác thi công các công trình nên công ty hết sức chủ động trong việc đảm bảo tiến độ được giao. Năm 2017, nhóm ngành sản xuất phục vụ này đạt sản lượng hơn 37,8 tỷ đồng.
- Hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch lữ hành đạt hiệu quả khá tốt, năm 2017, khách sạn Hải Âu đạt doanh thu hơn 120 tỷ đồng, đạt 110% kế hoạch giao, hiệu suất sử dụng phòng đạt hơn 90%.
- Trung tâm Dạy nghề Du lịch và Xuất khẩu lao động Bình Định đạt doanh số năm 2017 trên 800 triệu đồng. Hiện Trung tâm đang xúc tiến việc đào tạo, tuyển chọn lao động xuất khẩu chất lượng cao liên kết với các đối tác Nhật Bản nhằm cung cấp lao động cho thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc.
- Hoạt động đầu tư mang về số thu nhập 6 tỷ đồng (lãi nhận được từ công ty con, công ty liên kết).

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Các trang thiết bị đầu tư vào công nghệ thi công bê tông đầm lăn, sản xuất vật liệu xây dựng từ những năm qua đã phát huy hiệu quả tốt, hoạt động ổn định, góp phần lớn trong việc hoàn thành kế hoạch. Công tác quản lý chất lượng luôn luôn được đặt ở vị trí hàng đầu, các dây chuyền thi công chính đã được dần hoàn chỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại. Tinh thần trách nhiệm của người công nhân được nâng cao, việc làm ầu trong sản xuất đã được hạn chế một cách tích cực. Trình độ thi công ngày càng tiến bộ. Các phòng quản lý : Kỹ thuật, Thí nghiệm đã phát huy hiệu quả đảm bảo cho công tác kiểm tra đánh giá chất lượng sản phẩm công trình xây dựng kịp thời, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao được uy tín và hình ảnh của Công ty.
- Công tác an toàn lao động được đặc biệt chú trọng, cán bộ công nhân viên được học tập kiến thức an toàn vệ sinh lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động. Các quy định về an toàn vệ sinh lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.
- Công tác quản lý tài chính và thu hồi nợ được quản lý chặt chẽ, cùng với uy tín tốt của công ty trong việc vay và thanh toán nợ vay nên trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn như năm qua, công ty vẫn đủ vốn phục vụ thi công công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ thuật.
- Khách sạn Hải Âu tiêu chuẩn 4 sao và đạt chuẩn ISO 9001-2008 có uy tín đối với khách du lịch trong và ngoài nước và là khách sạn được đánh giá là 1 trong số các khách sạn hiệu quả nhất ở Bình Định. Đội ngũ nhân viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tinh thần thái độ phục vụ nên chất lượng phục vụ mang tính chuyên nghiệp cao. Do đó tăng tính cạnh tranh, thu hút khách hàng, tăng doanh thu đồng thời nâng cao được thương hiệu và hình ảnh của Khách sạn và Công ty.
- Dịch vụ xuất khẩu lao động bước đầu đã xây dựng được uy tín và thương hiệu đối với người lao động trong tỉnh và các địa phương lân cận.
- Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty ngày càng hoàn thiện và thích ứng với quá trình hội nhập WTO. Việc kiểm soát Công ty đã và đang được cụ thể hoá bằng các quy chế nội bộ như: Quy trình quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008, Quy chế về tiền lương tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh, Quy chế quản lý thiết bị, Định

mức xe máy, lao động, vật tư, Thỏa ước lao động tập thể ... Việc phân phối tiền lương công bằng tạo sự động viên để người lao động yên tâm công tác, phấn đấu tăng năng suất lao động.

- Với năng lực và uy tín của mình, công ty luôn đảm bảo có đủ việc làm, gói đầu cho năm sau, người lao động được hưởng chính sách đãi ngộ thỏa đáng và luôn tin tưởng, yên tâm công tác, phấn đấu xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới :

- Đầu tư phát triển sản xuất: Tiếp tục đầu tư xe máy thiết bị mới, đồng bộ, phù hợp với công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, phát huy tốt hiệu quả đầu tư, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành trên thị trường và sử dụng hợp lý hiệu suất vốn đầu tư. Đồng thời thanh lý các thiết bị cũ, lạc hậu, thu hồi vốn tái đầu tư và trả nợ vay ngân hàng.
- Triển khai mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty hướng tới kinh doanh đa ngành đặc biệt là đầu tư địa ốc, vật liệu xây dựng, xây dựng thủy điện và hợp tác kinh doanh.
- Chuyên giao ngành nghề dạy nghề xuất khẩu lao động và dịch vụ du lịch, dịch vụ xuất khẩu lao động cho các công ty con. Từng bước giao khoán, tiến tới tách hoạt động dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng thành công ty TNHH MTV, và hướng đến cổ phần hóa.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Công ty luôn đảm bảo người lao động có đủ việc làm. Kế hoạch sản xuất được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các công trình đang triển khai thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn thanh toán.
- Bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất ổn định, không ngừng được củng cố, hoàn thiện. Cán bộ quản lý và người lao động luôn được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn. Năng suất lao động ngày càng cao.
- Toàn thể CBCNV tin tưởng, đoàn kết, toàn tâm phần đầu làm việc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đặt ra.
- Thiết bị máy móc và dây chuyền công nghệ được đầu tư hợp lý, hiện đại, chất lượng tốt đã hoạt động ổn định thời gian qua, đảm bảo cho việc thi công công trình đạt chất lượng, mỹ thuật, tiến độ và hiệu quả. Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới vào thi công xây dựng công trình.
- Hiện Công ty là một trong những Công ty hàng đầu trong nước chuyên về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Các công trình do Công ty đảm nhận thi công luôn được các cơ quan ban ngành đánh giá cao về chất lượng, mỹ thuật và đảm bảo tiến độ. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác như: Kinh doanh nhà hàng khách sạn và du lịch lữ hành, đại tu xe máy thi công, sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình, thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu, khai thác vận chuyển vật liệu xây dựng, dịch vụ xuất khẩu lao động... cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành sản xuất. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.
- Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện quy chế báo cáo thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.
- Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Doanh thu	1.000.000.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế	21.500.000.000 đồng
Tỷ lệ cổ tức	10%

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Thành viên không điều hành	Thành viên điều hành	Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại cty khác
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch	2.359.127	13,86%	x		1
2	Đình Tấn Dương	Phó Chủ tịch	44.931	0,26%		x	1
3	Đặng Ngọc Căn	Thành viên	1.948	0,01%	x		
4	Phan Thanh Lâm	Thành viên	21.409	0,13%		x	
5	Phạm Văn Nho	Thành viên	96.637	0,57%		x	1
6	Dương Minh Quang	Thành viên	80.129	0,47%		x	
7	Lê Trường Sơn	Thành viên	1.219.890	7,17%	x		

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, HĐQT đã tiến hành họp 6 lần nhằm :

- Trao đổi, nghiên cứu một số định hướng cho chiến lược kinh doanh của công ty trong tương lai;
- Ban hành và hiệu chỉnh các nội quy, quy chế phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của công ty.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban lãnh đạo công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ;
- Thảo luận và phê duyệt các dự án đầu tư;
- Thực hiện công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.



Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ hoạch định chiến lược hết sức cẩn trọng, đưa ra các quyết định quản trị chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty và đối tác, của cổ đông và người lao động, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Cùng với BKS, HĐQT luôn đảm bảo duy trì tính an toàn và không ngừng hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty.
- Các văn bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị ... và đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2017, xây dựng công ty thành doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư, các đối tác, các cổ đông và người lao động.

c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

<i>Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty</i>
<ul style="list-style-type: none"> • Nguyễn Lương Am • Đinh Tấn Dương • Đặng Ngọc Căn • Phan Thanh Lĩnh • Phạm Văn Nho • Dương Minh Quang • Lê Trường Sơn

<i>Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm</i>
<ul style="list-style-type: none"> • Nguyễn Lương Am • Đinh Tấn Dương • Đặng Ngọc Căn • Phan Thanh Lĩnh • Phạm Văn Nho • Dương Minh Quang • Lê Trường Sơn

2. Ban Kiểm soát:**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Số CP sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ</i>
1	Lương Đăng Hào	Trưởng ban	15.067	0,09%
2	Trương Đình Du	Ủy viên	1.457	0,01%
3	Trương Đình Lai	Ủy viên	10.093	0,06%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty, trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Trong năm Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp để thông báo tình hình hoạt động kinh doanh Công ty và đánh giá triển khai công việc trong kỳ. Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính; Giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước; quy trình, quy chế và các quy định nội bộ của Công ty. Giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình quy chế của Công ty. Phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh; trên cơ sở đó, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh. Chỉ đạo bộ phận kiểm tra kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty.
- Hàng quý, Ban Kiểm soát cùng với Ban nghiệm thu nội bộ đã kiểm tra toàn diện hoạt động của các đơn vị trực thuộc, phát hiện kịp thời các sai sót trong việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp để đảm bảo đúng quy định của nhà nước, của công ty.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đóng góp ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- Tham gia Hội nghị Người lao động, các cuộc họp do Tổng Giám đốc chủ trì.
- Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc: các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- Tham gia soát xét báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA) kiểm toán. Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động và tài chính báo cáo năm 2017 của Công ty.
- Ban kiểm soát đã chủ động trong việc bố trí công việc, tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị công ty để nâng cao chất lượng công việc. Việc áp dụng công nghệ thông tin trong công việc hàng ngày giúp chuẩn hóa hệ thống báo cáo, thông tin nhanh chóng kịp thời, chính xác và lưu trữ có hệ thống, thuận tiện cho việc tra cứu sau này.

(Báo cáo Ban Kiểm soát đăng tại trang web : www.xaydung47.vn)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Tổng số chi trả thù lao năm 2017 như sau :

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thù lao</i>	<i>Chi phí</i>	<i>Lợi ích khác</i>
1	Nguyễn Lương Am	Chủ tịch HĐQT	504.000.000		
2	Đình Tấn Dương	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	72.000.000		
3	Đặng Ngọc Căn	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000		
4	Phan Thanh Lâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	48.000.000		
5	Phạm Văn Nho	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	48.000.000		
6	Dương Minh Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	48.000.000		
7	Lê Trường Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000		
8	Lương Đăng Hào	Trưởng Ban kiểm soát	228.000.000		
9	Trương Đình Du	Ủy viên BKS	24.000.000		
10	Trương Đình Lai	Ủy viên BKS	24.000.000		
	Tổng cộng		1.116.000.000		

Ghi chú : Thành viên HĐQT và thành viên BKS hưởng thù lao không chuyên trách, riêng Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát hưởng thù lao chuyên trách.

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>SLCP năm giữ đầu năm</i>	<i>Mua vào</i>	<i>Bán ra</i>	<i>SLCP hiện năm giữ</i>
1	Đặng Ngọc Căn	Thành viên HĐQT	31.948		30.000	1.948
2	Đình Tấn Dương	Phó CT HĐQT	144.931		100.000	44.931
3	Trương Đình Du	Thành viên BKS	31.457		30.000	1.457
4	Trương Đình Lai	Thành viên BKS	40.093		30.000	10.093
	<i>Tổng cộng</i>			0	190.000	

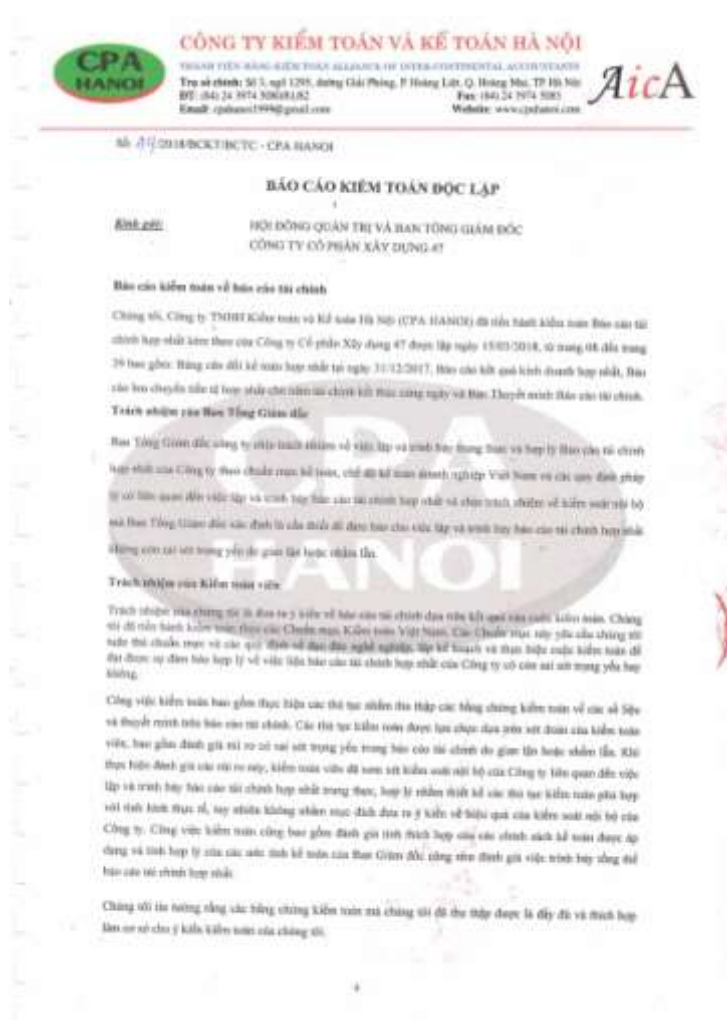
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Đúng theo quy định của luật pháp và quy chế quản trị công ty.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo hợp nhất và Báo cáo công ty mẹ) được đăng trên trang web www.xaydung47.vn

a) Bảng cân đối kế toán:

STT	TÀI SẢN	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	<u>1.311.452.944.755</u>	<u>1.296.815.353.487</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.483.147.337	18.441.396.320
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	440.142.882.061	449.018.436.703
4	Hàng tồn kho	845.371.493.229	827.488.210.341
5	Tài sản ngắn hạn khác	9.455.422.128	1.867.310.123
II	Tài sản dài hạn	<u>947.154.540.892</u>	<u>916.145.185.075</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.963.998.007	1.097.457.963
2	Tài sản cố định	<u>868.363.397.498</u>	<u>846.639.165.710</u>
	- Tài sản cố định hữu hình	857.018.604.481	835.294.372.693
	- Tài sản cố định vô hình	11.344.793.017	11.344.793.017
3	Tài sản dở dang dài hạn	23.163.787.843	25.857.517.507
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000.000	26.800.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	13.663.357.544	15.751.043.895
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>2.258.607.485.647</u>	<u>2.212.960.538.562</u>

Bảng cân đối kế toán (tt)

	NGUỒN VỐN	Số đầu năm	Số cuối năm
IV	Nợ phải trả	<u>1.964.998.076.499</u>	<u>1.913.832.525.099</u>
1	Nợ ngắn hạn	1.301.649.940.336	1.222.154.465.720
2	Nợ dài hạn	663.348.136.163	691.678.059.379
V	Vốn chủ sở hữu	<u>293.609.409.148</u>	<u>299.128.013.463</u>
1	Vốn chủ sở hữu	<u>261.571.086.276</u>	<u>266.813.146.940</u>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	170.201.300.000	170.201.300.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	32.680.208.094	32.680.208.094
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	42.968.124.838	46.243.096.597
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.721.453.344	17.688.542.249
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	32.038.322.872	32.314.866.523
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>2.258.607.485.647</u>	<u>2.212.960.538.562</u>

b) Báo cáo kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.490.563.656.837	1.057.568.002.532
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	32.407.348	43.643.705
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.490.531.249.489	1.057.524.358.827
4	Giá vốn hàng bán	1.334.772.295.164	909.225.698.335
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	155.758.954.325	148.298.660.492
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.992.190.111	36.230.263.257
7	Chi phí tài chính	119.650.739.952	119.579.695.284
	Trong đó: Lãi vay	109.632.537.217	113.696.849.079
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.821.200.449	41.598.422.753
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.279.204.035	23.350.805.712
10	Thu nhập khác	10.951.627.431	4.095.576.247
11	Chi phí khác	8.438.522.796	1.341.138.740
12	Lợi nhuận khác	2.513.104.635	2.754.437.507
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.792.308.670	26.105.243.219
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.075.622.869	4.069.816.052
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.580.288.506	41.745.060
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.136.397.295	21.993.682.107
	LNST của cổ đông thiểu số	-5.258.697.879	401.831.739
	LNST của công ty mẹ	8.395.095.174	21.591.850.368
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	258	1.269

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</i>		
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp DV và DT khác	1.843.525.071.400	1.194.512.407.627
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	(1.386.974.024.569)	(732.856.506.494)
Tiền chi trả cho người lao động	(279.286.999.940)	(227.548.652.703)
Tiền chi trả lãi vay	(109.548.964.468)	(119.454.617.892)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.929.489.692)	(187.988.554)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	4.313.430.418	20.395.051.220
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(69.883.536.941)	(57.486.223.289)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	(4.784.513.792)	77.373.469.915
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(140.405.959.121)	(152.329.782.128)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	6.190.000.000	203.835.486
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		(8.470.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.863.214.659
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.200.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.555.679.804	30.419.347.948
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	(127.660.279.317)	(109.113.384.035)
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</i>		



<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm trước</i>	<i>Năm nay</i>
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của CSH	30.241.560.000	
Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành		
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.171.916.897.806	713.714.355.275
Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.081.626.092.882)	(664.732.598.137)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(64.968.128)	(15.318.117.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	120.467.396.796	33.663.640.138
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	(11.977.396.313)	1.923.726.018
<i>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</i>	28.399.058.563	16.483.147.337
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái</i>	61.485.087	34.522.965
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	16.483.147.337	18.441.396.320

Ngày 31 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty



Nguyễn Lương Am